

# THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015 CỦA ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

## Thí sinh có các điều kiện sau được đăng ký xét tuyển:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Tham dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 ở cụm thi do trường đại học chủ trì;
- Đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

TT	Tên trường/Ngành học	Ký hiệu Trường Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	TS 2015 (DK)		Ghi chú
				Chi tiêu	Liên thông	
<b>I</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA</b>	<b>DDK</b>		<b>3060</b>	<b>30</b>	
1	Công nghệ thông tin	D480201	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	270	*	- Điểm của tất cả các môn xét tuyển đều có hệ số 1 - Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên) thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên: 1/ ứng viên nào có điểm Toán cao hơn, 2/ ứng viên có điểm Vật lý cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Toán, 3/ ứng viên có điểm tiếng Anh cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Vật lý, 4/ ứng viên có điểm Hóa học cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm tiếng Anh.
2	Công nghệ chế tạo máy	D510202		140	*	
3	Quản lý công nghiệp	D510601		60		
4	Kỹ thuật cơ khí (gồm các chuyên ngành Cơ khí động lực, ô tô, động cơ, máy & thiết bị thủy khí)	D520103		150	*	
5	Kỹ thuật cơ - điện tử	D520114		80	*	
6	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		200	*	
7	Kỹ thuật điện tử và viễn thông	D520209		220	*	
8	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		120		
9	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		240	*	
10	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng cầu đường)	D580205		200	*	
11	Kinh tế xây dựng	D580301		100		
12	Công nghệ sinh học	D420201	1. Toán, Hóa học, Vật lý 2. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (không quá 25% chỉ tiêu mỗi ngành)	60	*	- Điểm của tất cả các môn xét tuyển đều có hệ số 1 - Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên) thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên: 1/ ứng viên nào có điểm Toán cao hơn, 2/ ứng viên có điểm Hóa học cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Toán, 3/ ứng viên có điểm tiếng Anh cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Vật lý, 4/ ứng viên có điểm Vật lý cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm tiếng Anh
13	Kỹ thuật môi trường	D520320		70	*	
14	Kỹ thuật dầu khí (Công nghệ hóa học Dầu & Khí)	D520604		80		
15	Công nghệ thực phẩm	D540101		120	*	
16	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101		60		
17	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	D510105	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	60		- Điểm của tất cả các môn xét tuyển đều có hệ số 1 - Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên) thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên: 1/ ứng viên nào có điểm Toán cao hơn, 2/ ứng viên có điểm Vật lý cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Toán, 3/ ứng viên có điểm tiếng Anh cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Vật lý, 4/ ứng viên có điểm Hóa học cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm tiếng Anh.
18	Kỹ thuật công trình thủy (Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện)	D580202		60		
19	Kỹ thuật nhiệt (Chuyên ngành Kỹ thuật nhiệt, chuyên ngành Quản lý năng lượng & môi trường)	D520115		150	*	
20	Kỹ thuật tàu thủy	D520122		50		
21	Kỹ thuật xây dựng Chuyên ngành Tin học xây dựng	D580208		60		
22	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp (Chuyên ngành SPKT Điện điện tử)	D140214		50		
23	Kỹ thuật hóa học (Gồm các chuyên ngành Kỹ thuật hóa học silicate; Kỹ thuật hóa học polymer)	D520301		1. Toán, Hóa học, Vật lý 2. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (không quá 15 chỉ tiêu của ngành)	60	

24	<b>Chương trình hợp tác đào tạo quốc tế</b>					
	Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp: ngành Kỹ thuật Điện-Điện tử <i>chuyên ngành Tin học công nghiệp</i> , Ngành Kỹ thuật Cơ khí <i>chuyên ngành Sản xuất tự động</i> , Ngành Công nghệ thông tin chuyên ngành Công nghệ phần mềm		1. Toán*3 + Vật lý*2 + Tiếng Anh 2. Toán*3 + Vật lý*2 + Hóa học	80	Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn có nhân hệ số + điểm ưu tiên) thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên: 1/ ứng viên có điểm Toán cao hơn, 2/ ứng viên có điểm Vật lý cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Toán, 3/ ứng viên có điểm tiếng Anh cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Vật lý.	
	Chương trình đào tạo kỹ sư tiên tiến Việt-Mỹ ngành Điện tử viễn thông	D905206	1. Tiếng Anh *2 + Toán + Vật lý 2. Tiếng Anh *2 + Toán + Hóa học	80	Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn có nhân hệ số + điểm ưu tiên) thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên: 1/ ứng viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEFL iBT từ 45 điểm trở lên hoặc chứng chỉ tương đương, 2/ ứng viên có điểm thi tiếng Anh cao hơn, 3/ ứng viên có điểm Toán cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm tiếng Anh, 4/ ứng viên có điểm Vật lý/Hóa học cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Toán.	
	Chương trình đào tạo kỹ sư tiên tiến ngành Hệ thống nhúng	D905216		40		
<p>a. Ứng viên đăng ký dự tuyển trực tiếp trước khi kết thúc thời gian đăng ký ở mỗi đợt xét tuyển;</p> <p>b. Nếu chương trình còn chỉ tiêu, sau khi nhập học các ứng viên đã trúng tuyển chương trình truyền thống có thể đăng ký dự tuyển bổ sung;</p> <p>c. Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp: Sinh viên học chung trong 2 năm đầu, đến cuối năm thứ 2 thì kiểm tra phân ngành. Sinh viên tốt nghiệp chương trình này được công nhận có trình độ tương đương thạc sỹ trong việc xét tuyển lên bậc học cao hơn.</p>						
<b>Chương trình chất lượng cao</b>						
	Công nghệ thông tin ( <i>ngoại ngữ Anh</i> )	D480201	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	40	- Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên) thì xét chọn ứng viên nào có điểm Toán cao hơn, xét chọn ứng viên có điểm Vật lý cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Toán, xét chọn ứng viên có điểm tiếng Anh cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm Vật lý, xét chọn ứng viên có điểm Hóa học cao hơn trong số các ứng viên có cùng điểm tiếng Anh.	
	Công nghệ thông tin ( <i>ngoại ngữ Nhật + Anh</i> )	D480201		40		
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		40		
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		40		
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		40		
<p>a. Ứng viên đăng ký dự tuyển trực tiếp trước khi kết thúc thời gian đăng ký ở mỗi đợt xét tuyển;</p> <p>b. Sau khi nhập học, nếu chương trình còn chỉ tiêu thì các ứng viên đã trúng tuyển chương trình truyền thống cùng ngành có thể đăng ký dự tuyển bổ sung.</p> <p>c. Trường có thể không tuyển sinh ngành nào có dưới 20 ứng viên đăng ký dự tuyển.</p> <p>d. Chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin tuyển 2 lớp: 1 lớp ngoại ngữ tiếng Anh, 1 lớp ngoại ngữ tiếng Nhật + Anh.</p>						
<b>Chương trình hợp tác đào tạo quốc tế của VN-UK</b>				<b>200</b>		
TT	Tên trường/Ngành học	Ký hiệu Trường	Tổ hợp môn xét tuyển	TS 2015 (ĐK)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Liên thông	
<b>II</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ</b>	<b>DDQ</b>		<b>2030</b>	<b>20</b>	
<b>A</b>	<b>Đào tạo đại trà</b>					
1	Kinh tế	D310101	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	190		- Trường Đại học Kinh tế thực hiện xét trúng tuyển theo ngành dựa trên chỉ tiêu đào tạo của từng ngành đã được công bố và điểm xét tuyển của thí sinh, xét thí sinh trúng tuyển từ trên cao xuống cho đến khi hết chỉ tiêu từng ngành. - Trường sẽ không tổ chức đào tạo những ngành có số lượng đăng ký dưới 20 thí sinh, khi đó, lấy nguyện vọng liền sau (nếu có) của các thí sinh trên làm cơ sở cho việc xét tuyển vào Trường. Chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành không mở lớp sẽ chuyển sang các ngành còn lại. - Với mỗi một ngành, sử dụng một điểm chuẩn (bằng nhau) cho tất cả các tổ hợp. - Thông tin chi tiết tại trang web <a href="http://www.due.udn.vn">http://www.due.udn.vn</a> .
2	Quản lý Nhà nước	D310205		75		
3	Quản trị kinh doanh ( <i>chuyên ngành QTKD tổng quát, QT chuỗi cung ứng</i> )	D340101		150		
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		140	*	
5	Quản trị khách sạn	D340107		90		
6	Kinh doanh thương mại	D340121		100	*	
7	Tài chính - Ngân hàng	D340201		50	*	
8	Quản trị nhân lực	D340404		70		
9	Hệ thống thông tin quản lý	D340405		120	*	
10	Luật	D380101		90		
11	Luật kinh tế	D380107		80		

12	Thống kê	D460201		40	
<b>B</b>	<b>Đào tạo chất lượng cao</b>				
1	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị tài chính)	D340101	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
2	Kế toán	D340301		200	*
3	Kiểm toán	D340302		110	
4	Marketing	D340115		95	
5	Kinh doanh quốc tế (chuyên ngành Ngoại thương)	D340120		150	
6	Tài chính - Ngân hàng (chuyên ngành: Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp)	D340201		180	
<b>III</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ</b>	<b>DDF</b>		<b>1500</b>	
1	Sư phạm tiếng Anh, 2 chuyên ngành: - Sư phạm tiếng Anh, - Sư phạm tiếng Anh bậc Tiểu học	D140231	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b>	140	* <b>Môn thi chính:</b> Ngoại ngữ, hệ số 2. - Trường ĐH Ngoại ngữ xét tuyển theo tổng điểm thi của tổ hợp ba môn thi (môn ngoại ngữ nhân hệ số 2) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trong trường hợp thí sinh có điểm thi bằng nhau thì sẽ ưu tiên xét tuyển theo điểm số của môn ngoại ngữ (từ cao xuống thấp). - Sau khi thí sinh trúng tuyển vào ngành, trường sẽ xét chọn vào chuyên ngành theo nguyện vọng của thí sinh đăng ký khi nhập học. Tiêu chí xét tuyển vào chuyên ngành là điểm trúng tuyển vào ngành theo thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp. <b>* Các ngành/chuyên ngành đào tạo CHẤT LƯỢNG CAO:</b> - Tiếng Anh - Tiếng Anh thương mại - Quốc tế học <b>Chỉ tiêu:</b> 30 SV/chuyên ngành. - Sau khi trúng tuyển vào trường, SV đăng ký dự tuyển chương trình Chất lượng cao, SV theo học được ưu tiên giới thiệu học chuyển tiếp tại nước ngoài. - Thông tin chi tiết tại trang web <a href="http://ufl.udn.vn">http://ufl.udn.vn</a> .
2	Sư phạm tiếng Pháp	D140233	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Pháp</b>	30	
3	Sư phạm tiếng Trung Quốc	D140234	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Trung</b>	30	
4	Ngôn ngữ Anh, gồm 3 chuyên ngành: - <b>Tiếng Anh</b> - <b>Tiếng Anh Thương mại</b> - <b>Tiếng Anh Du lịch</b>	D220201	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b>	640	
5	Ngôn ngữ Nga, gồm 2 chuyên ngành: - <b>Tiếng Nga</b> - <b>Tiếng Nga Du lịch</b>	D220202	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Nga</b> 3. Toán, Vật lí, <b>Tiếng Anh</b>	70	
6	Ngôn ngữ Pháp, gồm 2 chuyên ngành: - <b>Tiếng Pháp</b> - <b>Tiếng Pháp Du lịch</b>	D220203	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Pháp</b>	70	
7	Ngôn ngữ Trung Quốc, gồm 3 chuyên ngành: - <b>Tiếng Trung</b> - <b>Tiếng Trung Thương mại</b> - <b>Tiếng Trung Du lịch</b>	D220204	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Trung</b>	105	
8	Ngôn ngữ Nhật	D220209	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Nhật</b>	100	
9	Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b>	100	
10	Quốc tế học	D220212	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Vật lí, <b>Tiếng Anh</b>	135	
11	Đông phương học	D220213	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b> 2. Toán, Vật lí, <b>Tiếng Anh</b>	80	
<b>IV</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM</b>	<b>DDS</b>		<b>1930</b>	
			- Điểm xét trúng tuyển theo ngành - Điểm của tất cả các môn xét tuyển đều có hệ số 1 - Nếu thí sinh có tổng điểm bằng nhau thì xét ưu tiên điểm của môn thi theo thứ tự:		
1	Giáo dục Tiểu học	D140202	1. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b>	60	Toán - Văn - Anh
2	Giáo dục Chính trị	D140205	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 2. Toán, Ngữ văn, <b>Tiếng Anh</b>	50	Văn - Địa - Sử/Văn - Anh - Toán
3	Sư phạm Toán học	D140209	1. Toán, Vật lí, Hóa học	50	Toán - Lý - Hóa/ Toán - Lý - Anh

4	Sư phạm Tin học	D140210	2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
5	Sư phạm Vật lý	D140211	1. Toán, Vật lí, Hóa học	50	Lý - Toán - Hóa
6	Sư phạm Hoá học	D140212		50	Hóa - Toán - Lý
7	Sư phạm Sinh học	D140213	1. Toán, Hóa học, Sinh học	50	Sinh - Hóa - Toán
8	Sư phạm Ngữ văn	D140217	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50	Văn - Địa - Sử
9	Sư phạm Lịch sử	D140218		50	Sử - Địa - Văn
10	Sư phạm Địa lý	D140219		50	Địa - Sử - Văn
11	Việt Nam học	D220113	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	Địa - Văn - Sử/Anh - Văn- Toán
12	Lịch sử	D220310		50	Sử - Địa - văn/Anh - Văn - Toán
13	Văn học	D220330		110	Văn - Địa - Sử/ Văn - Anh - Toán
14	Văn hoá học	D220340		65	Văn - Địa - Sử/ Anh -Văn- Toán
15	Tâm lý học	D310401	1. Toán, Hóa học, Sinh học 2. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	70	Sinh - Toán - Hóa/ Văn - Địa - Sử
16	Địa lý học	D310501	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	70	Địa - Sử - Văn/ Anh -Văn- Toán
17	Báo chí	D320101		120	Văn - Địa - Sử/ Anh -Văn- Toán
18	Công nghệ sinh học	D420201	1. Toán, Hóa học, Sinh học	65	Sinh - Hóa - Toán
19	Vật lý học	D440102	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	65	Lý -Toán - Hóa/ Lý - Toán - Anh
20	Hóa học, Gồm 2 chuyên ngành: - Hóa dược - Hóa phân tích	D440112	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	200	Hóa - Toán - Lý/ Hóa - Toán - Anh
21	Địa lý tự nhiên	D440217	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Hóa học, Sinh học	70	Hóa - Lý - Toán/ Hóa - Sinh -Toán
22	Khoa học môi trường	D440301	1. Toán, Vật lí, Hóa học	70	Hóa - Toán - Lý
23	Toán ứng dụng	D460112	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	130	Toán - Lý - Hóa/ Toán - Lý - Anh
24	Công nghệ thông tin	D480201		120	Toán - Lý - Hóa/ Toán - Lý - Anh
25	Công tác xã hội	D760101	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	70	Văn - Địa - Sử/ Anh -Văn- Toán
26	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	1. Toán, Hóa học, Sinh học	65	Sinh - Hóa - Toán
<b>V</b>	<b>PHÂN HIỆU ĐHĐN TẠI KONTUM</b>	<b>DDP</b>		<b>495</b>	
	<b>Các ngành đào tạo đại học</b>			<b>415</b>	
1	Giáo dục Tiểu học	D140202	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	- Điểm xét trúng tuyển theo ngành đào tạo. 1. Điểm các tổ hợp môn xét tuyển bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định. 2. Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn của tổ hợp môn thi (không nhân hệ số) cộng với điểm ưu tiên. 3. Trường hợp ưu tiên: + Trường hợp sử dụng nhiều tổ hợp môn thi để xét tuyển cho một ngành, điểm xét tuyển sẽ tính ngang bằng giữa các tổ hợp môn, không có tổ hợp môn chính. + Trường hợp các thí sinh có cùng điểm xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển các thí sinh có điểm thi THPT quốc gia của môn Toán cao hơn.
2	Sư phạm Toán học	D140209		40	
3	Quản trị kinh doanh	D340101		40	
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		15	
5	Kinh doanh thương mại	D340121		15	
6	Kế toán	D340301		20	
7	Luật kinh tế	D380107		20	
8	Kinh doanh nông nghiệp	D620114		15	
9	Tài chính - ngân hàng	D340201		30	
10	Công nghệ thông tin	D480201	40		
11	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	40		
12	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	40		
13	Kinh tế xây dựng	D580301	40		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng</b>			<b>80</b>	
1	Kế toán	C340301	1. Toán, Vật lí, Hóa học	20	* Ngoài xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia, PHKT có xét tuyển các ngành

2	Kinh doanh thương mại	C340121	2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	20	theo kết quả học tập trong học bạ của thí sinh (Xem thông tin chi tiết trong đề án tuyển sinh riêng của ĐHDN).  - Thông tin chi tiết tại trang web <a href="http://www.kontum.udn.vn">http://www.kontum.udn.vn</a> .		
3	Công nghệ sinh học	C420201	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Hóa học, Sinh học	20			
4	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	20			
<b>VI</b>	<b>KHOA Y - DƯỢC</b>	<b>DDY</b>		<b>200</b>			
1	Y đa khoa	D720101	1. Toán, Hóa học, Sinh học	140	- Điểm của tất cả các môn xét tuyển đều có hệ số 1 - Đối với những thí sinh có tổng điểm bằng nhau, thí sinh nào có điểm Toán cao hơn sẽ được xét ưu tiên. - Nếu vẫn bằng điểm nhau, xét tiếp đến tiêu chí điểm thi môn Sinh để lấy từ cao xuống thấp.		
2	Điều dưỡng	D720501	1. Toán, Hóa học, Sinh học	60			
<b>VII</b>	<b>TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ</b>	<b>DDC</b>		<b>2030</b>	<b>50</b>		
1	Hệ thống thông tin quản lý	C340405	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	90	<p><b>1. Đối tượng xét tuyển</b> <b>Hệ chính qui:</b> Thí sinh đã tốt nghiệp PTTH, đã dự thi THPT quốc gia 2015, có đăng ký thi để xét tuyển ĐH-CD, có điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) cấp Cao đẳng do Bộ GD-ĐT qui định. <b>Hệ chính qui liên thông:</b> Thí sinh đã tốt nghiệp TCCN, đã dự thi THPT quốc gia 2015, có đăng ký thi để xét tuyển ĐH-CD hệ liên thông, có điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cấp Cao đẳng do Bộ GD-ĐT qui định.</p> <p><b>2. Đăng ký xét tuyển</b> <b>Hệ chính qui:</b> Thí sinh nộp phiếu đăng ký xét tuyển gồm 4 ngành theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4. Mỗi ngành đăng ký 1 tổ hợp môn để tính điểm xét tuyển vào ngành. <b>Hệ chính qui liên thông:</b> Thí sinh đăng ký vào ngành phù hợp với ngành đã tốt nghiệp ở bậc TCCN và 1 tổ hợp môn để tính điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn thi cộng điểm ưu tiên. <b>Điểm xét tuyển</b> của mỗi thí sinh để <b>xác định trúng tuyển vào trường</b> được lấy từ <b>điểm cao nhất trong số các tổ hợp môn</b> mà thí sinh đăng ký trên phiếu.</p> <p><b>3. Điểm chuẩn:</b> gồm 2 loại - Điểm chuẩn trúng tuyển vào <b>trường</b> để xác định thí sinh trúng tuyển. - <b>Điểm chuẩn vào ngành</b> là điểm để xếp ngành sau khi TS đã trúng tuyển vào trường.</p> <p><b>4. Các trường hợp đặc biệt</b> Xét tuyển riêng vào ngành Kiến trúc đối với thí sinh có dự thi năng khiếu môn Vẽ mỹ thuật do các trường ĐH tổ chức. Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn Toán, Văn, Vẽ MT. Chi tiêu còn lại của ngành Kiến trúc sau khi xét tuyển riêng tổ hợp Toán – Văn – Vẽ MT sẽ được chuyển sang xét tuyển chung theo hệ chính qui với các tổ hợp môn khác. Khi xác định điểm chuẩn ngành mà số thí sinh trúng tuyển vượt quá 20% chỉ tiêu tuyển của ngành thì xét đến chỉ số phụ là điểm môn Toán.</p> <p>Thí sinh trúng tuyển vào trường nhưng không được xếp đúng 4 ngành đã đăng ký thì nhà trường xếp thí sinh vào ngành còn chi tiêu. Những thí sinh thuộc diện này được quyền từ chối trúng tuyển để chuyển sang nộp xét tuyển ở trường khác, hoặc đăng ký lại ngành còn chi tiêu tuyển. Thí sinh trúng tuyển vào trường nhưng không thể xếp ngành hoặc chọn lại ngành</p>		
2	Công nghệ sinh học	C420201	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Hóa học, Sinh học 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Sinh học, Tiếng Anh	90			
3	Công nghệ Thông tin	C480201	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	220		*	
4	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn	80			
5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103		160		*	
6	Công nghệ kỹ thuật giao thông	C510104		110		*	
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201		180		*	
8	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203		120			
9	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	C510205		170		*	
10	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	C510206		100			
11	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		280		*	
12	Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông	C510302		110		*	
13	Quản lý xây dựng	C580302		60			
14	Công nghệ kỹ thuật hoá học	C510401		1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Hóa học, Sinh học 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		70	
15	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406		1. Toán, Vật lí, Hóa học 2. Toán, Hóa học, Sinh học 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		100	

16	Công nghệ thực phẩm	C540102		90		do tổ hợp môn đăng ký không phù hợp sẽ được hướng dẫn đăng ký lại tổ hợp môn hoặc không trúng tuyển.
<b>VIII</b>	<b>TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>	<b>DDI</b>		<b>1050</b>	<b>80</b>	
1	Quản trị kinh doanh	C340101	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	120		- Điểm chuẩn trúng tuyển chung cho toàn trường. Sau đó xét vào ngành, chuyên ngành. - Có 80 chỉ tiêu liên thông chính quy cho 2 ngành: Công nghệ thông tin; Kế toán. Trong số các ứng viên có cùng điểm xét tuyển (tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên) thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên các môn thi có trong tổ hợp như sau: Toán, Vật lý, Anh Văn, Hóa học, Ngữ Văn.
2	Marketing	C340115		50		
3	Kế toán	C340301		180	*	
4	Khoa học máy tính	C480101		70		
5	Truyền thông và mạng máy tính	C480102		70		
6	Hệ thống thông tin	C480104		60		
7	Công nghệ thông tin	C480201		340	*	
8	Tin học ứng dụng	C480202		110		
9	Công nghệ kỹ thuật máy tính	C510304		50		

## B. TUYỂN SINH RIÊNG

### B.1. Thi tuyển có môn thi năng khiếu

T	Tên trường/Ngành học	Mã ngành	Môn thi	Chỉ tiêu	Điểm xét tuyển
<b>I</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA</b>	<b>DDK</b>			
1	Kiến trúc	D580102	Toán, Ngữ văn, <b>Vẽ mỹ thuật</b>	140	- Điểm xét tuyển = Vẽ mỹ thuật*2 + Toán*1,5 + Ngữ văn
<b>II</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM</b>	<b>DDS</b>			
1	Giáo dục Mầm non	D140201	1. Toán, Ngữ văn, <b>Năng khiếu</b>	60	- Điểm xét tuyển = Toán + Ngữ văn + Năng khiếu
2	Sư phạm Âm nhạc	C140221	1. Ngữ văn, <b>Kiến thức âm nhạc, Năng khiếu âm nhạc</b>	40	- Điểm xét tuyển = Ngữ văn + Kiến thức âm nhạc*2 + Năng khiếu âm nhạc*2
<b>III</b>	<b>TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ</b>	<b>DDC</b>			
1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	C510101	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Vật lý, Ngữ văn 4. Toán, Ngữ văn, <b>Vẽ mỹ thuật</b>	70	

- Môn **Năng khiếu** do ĐHĐN ra đề và tổ chức thi; các môn còn lại sử dụng kết quả của kỳ thi THPT quốc gia, cụm thi do các trường đại học chủ trì.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy định của ĐHĐN.

### B.2. Xét tuyển sử dụng kết quả học tập

I	PHÂN HIỆU ĐHĐN TẠI KON TUM	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tiêu chí xét tuyển
	<b>Các ngành đào tạo đại học</b>		<b>85</b>	
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	15	- Điểm xét tuyển = Toán TB + Văn TB + Môn tự chọn TB. - Điểm trung bình của 3 môn dùng để xét tuyển là điểm trong năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 (5 học kỳ). - Môn tự chọn là một trong các môn: <i>Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học.</i>
2	Kinh doanh thương mại	D340121	15	
3	Kế toán	D340301	20	
4	Luật kinh tế	D380107	20	
5	Kinh doanh nông nghiệp	D620114	15	
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng</b>		<b>70</b>	- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy định của ĐHĐN.
1	Kế toán	C340301	20	- Thông tin chi tiết tại trang web <a href="http://www.kontum.udn.vn">http://www.kontum.udn.vn</a> .
2	Kinh doanh thương mại	C340121	15	
3	Công nghệ sinh học	C420201	20	
4	Công nghệ kỹ thuật công trình xây	C510102	15	

\* **ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** tổ chức đào tạo và cho phép sinh viên hệ chính quy đăng ký học chương trình 2 giữa các trường thành viên thuộc ĐHĐN (QĐ số 384/QĐ-ĐHĐN-ĐT ngày 28/01/2011).

\* Xem thông tin chi tiết về tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng tại trang web <http://ts.udn.vn>.